

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

1. Giới thiệu về ngành Quản trị kinh doanh

1.1. Giới thiệu chung

- Tên ngành đào tạo:

Tên tiếng Việt: Quản trị kinh doanh

Tên tiếng Anh: Business Administration

- Trình độ đào tạo: Cao đẳng chính quy

- Thời gian đào tạo: 3 năm, khối lượng kiến thức toàn khoá: 105 tín chỉ.

- Đối tượng tuyển sinh:

+ **Xét tuyển trực tiếp:** Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc Bỏ túc THPT; Hạnh kiểm: Trung bình trở lên; Tổng điểm các môn: Toán học, Vật lý, Hóa học của học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 10; học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 (05 học kỳ) cộng với điểm ưu tiên đối tượng và điểm khu vực đạt 75 điểm trở lên.

+ **Xét tuyển NV2, NV3 đối với những thí sinh không trúng tuyển đại học hoặc các trường cao đẳng khác:** Thí sinh tốt nghiệp THPT tham gia kỳ thi tuyển sinh đại học, cao đẳng hàng năm, đạt điểm trúng tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT và Đại học Thái Nguyên.

1.2. Mục tiêu đào tạo của ngành Quản trị kinh doanh

Đào tạo Cử nhân kinh tế có khả năng quản lý doanh nghiệp trong tương lai với những kiến thức về quản lý ở tầm vi mô tương đối bài bản và toàn diện. Trong quá trình đào tạo không chỉ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cần thiết về nghề quản lý mà còn phải làm rõ trách nhiệm đối với nghề nghiệp và bồi dưỡng lòng tự tin và yêu nghề cho sinh viên. Cung cấp một đội ngũ cán bộ có khả năng thực hiện một số kỹ năng quản lý và tư vấn trong công tác quản lý các doanh nghiệp, các công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh.

1.3. Định hướng nghề nghiệp

Cử nhân cao đẳng ngành Quản trị kinh doanh khi ra trường có thể làm tốt chuyên môn trong lĩnh vực mà bản thân phụ trách trong lĩnh vực quản trị trong doanh nghiệp. Ngoài ra cử nhân cao đẳng Quản trị kinh doanh có thể làm cán bộ giảng dạy ở các trường trung cấp chuyên nghiệp hoặc làm tốt chuyên môn cho các tổ chức kinh tế xã hội khác.

2. Chuẩn đầu ra của ngành Quản trị kinh doanh

2.1. Kiến thức và lập luận kỹ thuật

a. Kiến thức khoa học cơ bản

- Vận dụng các kiến thức về lý luận chính trị Mác Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh để xác lập thái độ chính trị, ý thức công dân và ý thức cộng đồng trong hành vi và các ứng xử hàng ngày. Hình thành được thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Vận dụng các kiến thức toán, khoa học tự nhiên và kiến thức cơ bản của nhóm ngành kinh tế vào giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo.

b. Kiến thức kỹ thuật cơ sở và chuyên ngành:

- Hiểu biết và vận dụng thành thạo các kiến thức kinh tế chung và các quy luật kinh tế thị trường làm cơ sở xác lập khoa học cho việc ra quyết định quản trị. Vận dụng được các kiến thức nền tảng về các lĩnh vực kinh tế - xã hội và kiến thức chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp vào giải quyết và nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo.

- Áp dụng được các kiến thức cơ bản của ngành quản trị kinh doanh như: Quản trị chiến lược, quản trị nhân lực, quản trị tài chính... để phân tích, đánh giá tình hình thị trường, tham gia đề xuất và thực hiện các kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp.

- Vận dụng kiến thức đã được đi thực tế, thực tập, sinh viên bước đầu hiểu được thực tiễn hoạt động kinh động trong doanh nghiệp và có định hướng rõ ràng hơn về nghề nghiệp khi đã tốt nghiệp.

2.2. Kỹ năng cá nhân, kỹ năng nghề nghiệp và các tố chất

a. Lập luận kỹ thuật và giải quyết vấn đề

Có khả năng lập luận, tư duy theo hệ thống, giải quyết các vấn đề, khám phá và nghiên cứu kiến thức trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.

b. Thử nghiệm và khám phá kiến thức

Có khả năng nhận định tình huống, xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, ra quyết định để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn kinh doanh..

c. Tư duy mang tính hệ thống

Có thể nhận thức được bối cảnh xã hội, ngoại cảnh và bối cảnh tổ chức để áp dụng vào các hoạt động trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.

d. Kỹ năng và thái độ cá nhân

Đạt được các phẩm chất đạo đức cá nhân như: tự tin, linh hoạt, dám đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, say mê sáng tạo, tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hoá..., có khả năng thích ứng cao với hoàn cảnh, thích đương đầu với thử thách và khát vọng trở thành doanh nhân, nhà lãnh đạo, chuyên gia cao cấp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.

e. Các kỹ năng và thái độ chuyên nghiệp

Đạt được các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: Mạo hiểm và quyết đoán trong kinh doanh; khả năng làm việc dưới áp lực cao và môi trường biến động; giữ chữ tín và cam kết, tuân thủ nội quy, quy định của doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

2.3. Kỹ năng làm việc theo nhóm và giao tiếp

a. Kỹ năng làm việc theo nhóm

Sẵn sàng tham gia tích cực làm việc theo nhóm, tổ chức, điều hành hoạt động nhằm đạt hiệu quả công việc cao.

b. Kỹ năng giao tiếp

Có khả năng giao tiếp vận dụng các kiến thức trong việc ra quyết định trong quản trị kinh doanh.

2.4. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành trong bối cảnh xã hội và doanh nghiệp

a. Bối cảnh xã hội và doanh nghiệp

- Nhận thức được các quy định của xã hội đối với công tác quản lý. Có kiến thức về lịch sử và văn hoá, làm sáng tỏ sự tác động của toàn cầu hoá đến hoạt động quản trị. Nhận thức được những lợi ích của hoạt động quản trị đối với xã hội.

- Tôn trọng sự đa dạng văn hoá doanh nghiệp. Hoạch định được chiến lược, mục tiêu, kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp, có đầu óc kinh doanh, khả năng thích ứng trong các môi trường làm việc khác nhau.

b. Hình thành ý tưởng và xây dựng hệ thống

Thiết lập những mục tiêu và yêu cầu của hoạt động quản trị, quản lý đề án.

c. Thiết kế

- Nắm vững công tác quản trị trong các doanh nghiệp.

- Có kỹ năng tổ chức hoạt động, kiểm tra các hoạt động quản trị trong doanh nghiệp.

d. Triển khai

- Lập kế hoạch triển khai tổ chức công tác quản trị trong doanh nghiệp.

- Đánh giá kết quả các hoạt động quản trị trong doanh nghiệp đảm bảo chính xác, khách quan.

e. Vận hành

- Biết và vận dụng một cách khoa học hệ thống các văn bản pháp lý hiện hành vào tổ chức hoạt động quản trị trong doanh nghiệp.

- Có phong cách làm việc chuyên nghiệp, có đức tính cần cù, chịu khó và sáng tạo trong hoạt động quản trị doanh nghiệp.

- Có thể học liên thông lên các bậc học cao hơn.